

Hà nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOẢN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh**

- Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Tài Nguyên**
 - Mã chứng khoán: **TNT**
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà Thăng Long, số 98A phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
 - Điện thoại: (84-4) 6251 0894; Fax: (84-4) 6251 0895
 - Người thực hiện công bố thông tin: **Ông Nguyễn Bá Huân**
- Loại thông tin công bố định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020.
- Công văn giải trình nguyên nhân kết quả kinh doanh trên BCTC riêng và hợp nhất năm 2020 lỗ và phương án khắc phục.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của TNT vào ngày 05/04/2021 tại đường dẫn www.tainguyen.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Tài liệu đính kèm

- BCTC kiểm toán năm 2020
- Công văn giải trình

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN BÁ HUÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020



CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Toà nhà Thăng Long, Số 98A Ngụy Như Kôm Tum, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	10 - 27

T. N. H. U.
M. O. I.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Toà nhà Thăng Long, Số 98A Ngụy Như Kom Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tài Nguyên (gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Gia Long	Chủ tịch
Ông Nguyễn Bá Huấn	Thành viên
Ông Nguyễn Gia Minh	Thành viên
Ông Vũ Tuấn Hoàng	Thành viên
Ông Nguyễn Thế Tuấn Anh	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Sang	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Bá Huấn	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Tuấn Hoàng	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Giáp	Trưởng ban
Bà Hà Huyền Trang	Thành viên
Bà Trần Thị Trâm	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo này là ông Nguyễn Bá Huấn - Tổng Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Trong việc lập các báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Toà nhà Thăng Long, Số 98A Ngụy Như Kom Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc.



Nguyễn Bá Huân

Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 04 năm 2021

Số: 040501/2021/BCKT-iCPA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tài Nguyên

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Tài Nguyên (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 05 tháng 04 năm 2021, từ trang 6 đến trang 27 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Tài Nguyên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính riêng đó vào ngày 16 tháng 03 năm 2020.



Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1402-2019-072-1

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA)

Ngày 05 tháng 04 năm 2021

A blue ink signature is written on the right side of the page, above a horizontal line.

Nguyễn Huy Hùng

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2335-2018-072-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		232.306.652.676	167.814.069.295
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		307.240.468	397.688.210
1. Tiền	111	V.1	307.240.468	397.688.210
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		204.362.553.398	139.454.926.242
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	136.931.848.039	136.981.848.039
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.994.400.000	10.653.700.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	85.320.674.193	10.695.684.832
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(19.884.368.834)	(18.876.306.629)
III. Hàng tồn kho	140	V.8	25.516.726.835	26.764.026.764
1. Hàng tồn kho	141		25.516.726.835	26.764.026.764
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.120.131.975	1.197.428.079
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		14.242.427	28.883.332
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.079.545.875	1.142.201.074
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11a	26.343.673	26.343.673
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		120.307.724.905	136.026.277.696
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		119.001.500.000	119.134.200.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	119.001.500.000	119.134.200.000
II. Tài sản cố định	220		1.102.733.705	1.704.475.157
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	1.102.733.705	1.704.475.157
- Nguyên giá	222		3.429.650.909	3.429.650.909
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.326.917.204)	(1.725.175.752)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.6	-	-
- Nguyên giá	228		47.365.000	47.365.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(47.365.000)	(47.365.000)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.9	195.152.178	15.187.602.539
1. Đầu tư vào công ty con	251		210.000.000	210.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	15.300.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(14.847.822)	(322.397.461)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		8.339.022	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		8.339.022	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		352.614.377.581	303.840.346.991


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		84.605.511.933	33.166.128.319
I. Nợ ngắn hạn	310		83.934.661.933	32.217.718.319
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	25.664.017.679	25.767.307.284
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11b	4.802.481	246.121.920
3. Phải trả người lao động	314		101.000.000	104.000.000
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	1.519.078.636	983.323.636
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	56.368.203.137	4.348.405.479
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	277.560.000	768.560.000
II. Nợ dài hạn	330		670.850.000	948.410.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	670.850.000	948.410.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		268.008.865.648	270.674.218.672
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	268.008.865.648	270.674.218.672
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		255.000.000.000	255.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.019.000.000	2.019.000.000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		10.989.865.648	13.655.218.672
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		13.655.218.672	10.711.163.262
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(2.665.353.024)	2.944.055.410
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		352.614.377.581	303.840.346.991


Nguyễn Thị Hồng Tươi
Người lập biểu

Vũ Thị Hồng Nhung
Kế toán trưởng

 Nguyễn Bá Huân
 Tổng Giám đốc
 Ngày 05 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	12.866.920.534	104.355.348.465
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		12.866.920.534	104.355.348.465
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	12.239.482.637	98.977.619.585
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		627.437.897	5.377.728.880
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	77.544	16.502.464.431
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(178.803.835)	244.259.286
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		128.745.804	175.954.972
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	39.369.474	209.257.632
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.310.292.573	7.982.067.970
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.543.342.771)	13.444.608.423
11. Thu nhập khác	31		15.227.749	7.759.578
12. Chi phí khác	32		137.238.002	10.121.846.356
13. Lợi nhuận khác	40		(122.010.253)	(10.114.086.778)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.665.353.024)	3.330.521.645
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.7	-	386.466.235
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.665.353.024)	2.944.055.410



Nguyễn Thị Hồng Tươi
Người lập biểu



Vũ Thị Hồng Nhung
Kế toán trưởng



Nguyễn Bá Huân
Tổng Giám đốc
Ngày 05 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	(2.665.353.024)	3.330.521.645
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	601.741.452	601.741.452
Các khoản dự phòng	03	700.512.566	4.924.188.005
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(77.544)	(16.502.464.431)
Chi phí lãi vay	06	128.745.804	175.954.972
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi VLĐ	08	(1.234.430.746)	(7.470.058.357)
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(52.720.334.162)	293.073.361
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	1.247.299.929	(9.129.107.115)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	52.446.432.098	(744.203.919)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	6.301.883	29.264.471
Tiền lãi vay đã trả	14	(128.745.804)	(175.954.972)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(238.488.484)	(142.150.309)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(621.965.286)	(17.339.136.840)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	1.300.000.000	-
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	77.544	16.502.464.431
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.300.077.544	16.502.464.431
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	27.400.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(768.560.000)	(27.414.060.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(768.560.000)	(14.060.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(90.447.742)	(850.732.409)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	397.688.210	1.248.420.619
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	307.240.468	397.688.210


Nguyễn Thị Hồng Tuyết
Người lập biểu

Vũ Thị Hồng Nhung
Kế toán trưởngNguyễn Bá Huân
Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 04 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tài Nguyên được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101881347 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2007 và các lần thay đổi. Công ty có 20 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Cổ phần thay đổi lần thứ 20 ngày 03 tháng 01 năm 2019, vốn điều lệ của Công ty là 255.000.000.000 đồng (hai trăm năm mươi lăm tỷ đồng).

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch là TNT.

Nghành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Nghành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh dịch vụ bất động sản (dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ đầu giá bất động sản, dịch vụ quảng cáo bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản);
- Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng, bạc, đá quý và kim loại Nhà nước cấm);
- Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm);
- San lấp mặt bằng các công trình xây dựng; và
- Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Tuỳ từng lĩnh vực kinh doanh mà chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc trên 12 tháng, cụ thể:

- Đối với hoạt động kinh doanh bán hàng thì chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong khoảng thời gian không quá 12 tháng.
- Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản thì chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian trên 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty Cổ phần Tài Nguyên có 01 Công ty con:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	Hoạt động chính
Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ thương mại Tài Nguyên	Km28, thôn Tân Phương, xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	100	100	Kinh doanh bất động sản

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính riêng

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng**

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Báo cáo tài chính riêng được lập riêng cho Công ty và không bao gồm báo cáo tài chính của các công ty con. Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 để có các thông tin hoàn chỉnh về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP ÁP DỤNG

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Hình thức kế toán áp dụng: Kế toán máy.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Các khoản đầu tư tài chính***Đầu tư vào công ty con*

Công ty con là các công ty do Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào công ty con theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con được trích lập theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ công trình xây dựng tại doanh nghiệp" và các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp giá đích danh. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao (Tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Phương tiện vận tải truyền dẫn

Năm
06 - 10

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm kế toán. Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 đến 05 năm.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, các chi phí được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thoả thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thoả thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Công ty đưa tiền, tài sản đi đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) và ghi nhận là nợ phải thu. Trong quá trình thực hiện hoạt động BCC, tùy theo từng trường hợp kế toán tiếp tục thực hiện đối với các hình thức cụ thể như sau: Theo các điều khoản thoả thuận tại BCC, các bên cùng nhau phân chia lãi, lỗ theo kết quả kinh doanh của BCC. Công ty thực hiện ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phần doanh thu, chi phí và lợi nhuận tương ứng với phần được chia theo thông báo từ BCC hoặc phân chia sản phẩm phụ thuộc vào khả năng có lợi nhất theo thoả thuận của BCC.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính riêng và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Lãi trên cổ phiếu (Tiếp theo)**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận (hoặc lỗ) sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**1. TIỀN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	286.118.737	250.314.496
Tiền gửi ngân hàng	21.121.731	147.373.714
Cộng	307.240.468	397.688.210

2. PHẢI THU NGÁN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty CP Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên (i)	118.189.417.000	118.189.417.000
Công ty TNHH Tàn Cương	7.182.843.532	7.182.843.532
Công ty TNHH Đá Trường Hải	6.593.463.097	6.593.463.097
Công ty TNHH Đá Châu Âu	4.800.000.000	4.800.000.000
Công ty CP Nền Móng Mindipile	166.124.410	216.124.410
Cộng	136.931.848.039	136.981.848.039

(i) Đây là khoản phải thu liên quan đến việc thoái vốn hợp đồng hợp tác đầu tư Dự án nhà ở Tân Thanh và Thi công hạ tầng kỹ thuật khu TDP 123 DA Nậm Rốm:

- Phải thu từ việc thoái vốn theo Biên bản thanh lý Hợp đồng hợp tác đầu tư ngày 02 tháng 12 năm 2019 của hợp đồng số 05/2016 ngày 05/01/2016 với tổng số tiền là 162.500.000.000 đồng. Số tiền thanh toán ngay sau ký biên bản này là 45.000.000.000 đồng, số tiền còn lại phải thanh toán trong thời hạn 01 năm kể từ ngày ký biên bản này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (TIẾP THEO)**2. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG (TIẾP THEO)**

- Theo hợp đồng Ủy quyền số 08/2014/HĐUQ/ĐB-TN ngày 06 tháng 03 năm 2017, Công ty CP đầu tư xây dựng Công nghệ Môi trường Điện Biên Ủy quyền cho Công ty CP Tài Nguyên ký Hợp đồng với các nhà thầu thi công xây dựng (chi tiết các hạng mục trong hợp đồng). Phải thu tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 của hợp đồng này là phần giá trị "Gói thầu thi công phần hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh, bổ sung tổ dân phố 1,2,3" với số tiền 689.417.000 đồng.

3. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty CP Tư vấn quản lý và Xây dựng Việt Nam	-	7.170.000.000
Doanh nghiệp tư nhân Xây dựng Long Lâm Điện Biên	-	1.700.000.000
Doanh nghiệp tư nhân Thủy Nga Điện Biên	1.070.000.000	1.070.000.000
Các đối tượng khác	924.400.000	713.700.000
Cộng	1.994.400.000	10.653.700.000

4. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Phải thu ngắn hạn khác		
Tạm ứng	50.000.000.000	2.400.000.000
Nguyễn Bá Huân (i)	20.000.000.000	-
Vũ Tuấn Hoàng (ii)	30.000.000.000	2.400.000.000
Phải thu khác	35.320.674.193	8.295.684.832
Bà Trần Thị Dung (iii)	14.000.000.000	-
Công ty CP Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên (iv)	18.320.523.158	5.290.724.832
Công ty CP Tập đoàn Thành Nam	3.000.000.000	3.000.000.000
Các đối tượng khác	151.035	4.960.000
Cộng	85.320.674.193	10.695.684.832

Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan
(Chi tiết tại thuyết minh số VII.1 - Bên liên quan)

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
b. Phải thu dài hạn khác		
Tổng Công ty Cổ phần MBLand (v)	50.000.000.000	50.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Bất động sản Trí Nguyễn (vi)	45.000.000.000	45.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên (vii)	24.000.000.000	24.000.000.000
Ký cược, ký quỹ dài hạn	1.500.000	134.200.000
Cộng	119.001.500.000	119.134.200.000

Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan
(Chi tiết tại thuyết minh số VII.1 - Bên liên quan)

24.000.000.000 24.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (TIẾP THEO)**4. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC (TIẾP THEO)**

- (i) Tạm ứng để thực hiện dự án Tổ hợp Thương mại, tài chính, dịch vụ và nhà ở Huyện Can Lộc thuộc dự án Trung tâm thương mại, tài chính dịch vụ nhà ở Đại Dương.
- (ii) Tạm ứng để thực hiện dự án Tổ hợp khách sạn - Resort Cao cấp tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.
- (iii) Theo Hợp đồng chuyển nhượng Cổ phần số 2804/2020/HĐCCP giữa Công ty Cổ phần Tài Nguyên và bà Trần Thị Dung ký ngày 28 tháng 04 năm 2020, Công ty thực hiện chuyển nhượng 15.300.000 cổ phần của Công ty CP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Tài Nguyên cho bà Trần Thị Dung với giá trị chuyển nhượng là 15.300.000.000 đồng, thời gian thanh toán trong vòng 180 ngày kể từ ngày hoàn tất chuyển nhượng.
- (iv) Theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 05/2016 ngày 05 tháng 01 năm 2016 của dự án "Khu nhà ở Tân Thanh" và Hợp đồng hợp tác đầu tư số 06/2016/HĐHTĐT ngày 05 tháng 01 năm 2016 của dự án "Khu nhà ở phía Tây sông Nậm Rốm, phường Thanh Bình, TP. Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên" với Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên, Công ty cổ phần Tài Nguyên được ủy quyền thực hiện chi hộ một số chi phí cho hai Dự án trên. Sau đó, Công ty Cổ phần Tài Nguyên thực hiện thu hồi lại số tiền đã thực hiện thanh toán hộ cho Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên.
- (v) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0912/2019-HĐHT/MBL-TN ngày 09 tháng 12 năm 2019, các bên hợp tác đầu tư dự án Tổ hợp khách sạn resort cao cấp tại L0 D11, khu 1 thuộc Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Hợp đồng này được thực hiện dưới hình thức hợp tác đầu tư và phân chia lợi nhuận mà không thành lập pháp nhân mới với đối tác kinh doanh. Tổng vốn đầu tư dự kiến xác định theo Giấy chứng nhận đầu tư số 3712100577 do UBND tỉnh Khánh Hòa cấp là 660 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Tài Nguyên góp 50 tỷ đồng bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác theo sự thống nhất giữa hai bên, ngoài khoản tiền vốn góp của Công ty Cổ phần Tài Nguyên, Công ty Cổ phần Tổng Công ty MBLand có trách nhiệm góp toàn bộ số tiền vốn đầu tư còn lại để triển khai thực hiện Dự án. Việc kinh doanh kinh doanh khai thác sản phẩm thuộc Dự án, phân chia lợi nhuận và quyền lợi của các bên sẽ được thống nhất thông qua việc ký kết phụ lục hợp đồng tại từng thời điểm (nếu có).
- (vi) Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 0612/2019-HĐHT/TN-TN ngày 06 tháng 12 năm 2019 giữa Công ty Cổ phần Tài Nguyên (Bên B) và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Bất động sản Trí Nguyễn (Bên A là chủ đầu tư) về việc hợp tác thực hiện "Dự án Tổ hợp thương mại, tài chính thương mại, tài chính dịch vụ và nhà ở Thiên Lộc tại xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh". Hợp đồng này được thực hiện dưới hình thức hợp tác đầu tư và phân chia lợi nhuận mà không thành lập pháp nhân mới với đối tác kinh doanh. Tổng vốn đầu tư dự kiến của Dự án được xác định theo Giấy CNĐT số 3150873043 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp là 150 tỷ đồng, Bên đã góp B góp 45 tỷ đồng bằng tiền gửi ngân hàng, ngoài khoản tiền vốn góp của Bên B, Bên A có trách nhiệm góp toàn bộ số vốn đầu tư còn lại để triển khai thực hiện Dự án. Việc kinh doanh khai thác sản phẩm thuộc Dự án, phân chia lợi nhuận và quyền lợi của mỗi bên sẽ được hai bên thống nhất qua việc ký kết phụ lục từng thời điểm (nếu có).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (TIẾP THEO)**4. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC (TIẾP THEO)**

- (vii) Hợp đồng hợp tác đầu tư số 06/2016/HĐHTĐT giữa Công ty Cổ phần Tài Nguyên (bên B) và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên (Bên A) ký ngày 05 tháng 01 năm 2016 về hợp tác đầu tư Dự án "Khu nhà ở phía Tây sông Nậm Rốm, phường Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên". Mục đích của Hợp đồng là Đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và kinh doanh Khu nhà ở phía Tây sông Nậm Rốm, phường Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trên lô đất có diện tích là 13.323 m² để được phân chia lợi nhuận mà không thành lập pháp nhân mới. Theo đó, Bên A góp vốn bằng quyền sử dụng mặt bằng với diện tích như trên, Bên B góp vốn bằng các chi phí đầu tư xây dựng, kinh doanh khai thác Dự án và chi phí khác liên quan đến việc thực hiện Dự án, số vốn góp của Bên B theo Hợp đồng là 24 tỷ đồng chiếm 65% tổng mức đầu tư của Dự án. Tổng mức đầu tư của Dự án là 37 tỷ đồng. Phân chia lợi nhuận của Dự án theo tỷ lệ vốn góp trên tổng mức đầu tư của Dự án. Bên A ủy quyền cho Bên B được quyền quyết định việc kinh doanh khai Dự án. Bên A với tư cách là Chủ đầu tư và đại diện pháp nhân của Dự án. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, dự án đã hoàn thành, đang thực hiện hoàn thiện thủ tục pháp lý để bán.

5. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Tổng cộng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Số dư đầu năm	3.429.650.909	3.429.650.909
Mua trong năm	-	-
Số dư cuối năm	3.429.650.909	3.429.650.909
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư đầu năm	1.725.175.752	1.725.175.752
Khấu hao trong năm	601.741.452	601.741.452
Số dư cuối năm	2.326.917.204	2.326.917.204
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày đầu năm	1.704.475.157	1.704.475.157
Tại ngày cuối năm	1.102.733.705	1.102.733.705

Giá trị còn lại của Tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 982.201.834 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 1.704.475.157 đồng).

6. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy vi tính	Tổng cộng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Số dư đầu năm	47.365.000	47.365.000
Số dư cuối năm	47.365.000	47.365.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư đầu năm	47.365.000	47.365.000
Số dư cuối năm	47.365.000	47.365.000
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày đầu năm	-	-
Tại ngày cuối năm	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (TIẾP THEO)

7. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGÁN HẠN KHÓ ĐÓI

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH Tân Cương	7.182.843.532	7.182.843.532	7.182.843.532	7.182.843.532
Công ty TNHH Đà Trường Hải	6.593.463.097	6.593.463.097	6.593.463.097	6.593.463.097
Công ty TNHH Đá Châu Âu	4.800.000.000	4.800.000.000	4.800.000.000	4.800.000.000
Công ty CP Tập đoàn Thành Nam	3.000.000.000	900.000.000	3.000.000.000	-
Công ty CP Nền móng Mindipile	216.124.410	108.062.205	216.124.410	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản và Kiểm định xây dựng Việt Nam	175.000.000	175.000.000	175.000.000	175.000.000
Liên đoàn Bản đồ địa chất Miền Bắc	100.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán SME	25.000.000	25.000.000	25.000.000	25.000.000
Cộng	22.092.431.039	19.884.368.834	22.092.431.039	18.876.306.629

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Chi phí SXKD dở dang (i)	25.516.726.835	-	26.764.026.764	-
Cộng	25.516.726.835	-	26.764.026.764	-

(i) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là chi phí thi công hạ tầng kỹ thuật (giao thông, tường kè, tường rào, thoát nước mưa, thoát nước thải) của Dự án Khu Nhà ở Tân Thanh tại phường Tân Thanh và phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Toà nhà Thăng Long, Số 98A Ngụy Như Kôm Tum,
Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

Mẫu số B 09-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (TIẾP THEO)**9. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND
Đầu tư vào Công ty con	210.000.000		14.847.822	210.000.000
Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ thương mại Tài Nguyên (i)	210.000.000	(*)	14.847.822	210.000.000
Đầu tư vào đơn vị khác	-		-	15.300.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại dịch vụ Tài Nguyên	-		-	15.300.000.000
Cộng	210.000.000		14.847.822	15.510.000.000
				313.355.864
				313.355.864

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ thương mại Tài Nguyên là công ty TNHH MTV số 0108268549 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 05 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, tổng vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty cổ phần Tài Nguyên đã góp là 210.000.000 đồng, tương đương 0,42% vốn điều lệ (số đầu năm là 210.000.000 đồng, tương đương 0,42% vốn điều lệ). Số tiền Công ty con phải góp vào Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ thương mại Tài Nguyên là 49.790.000.000 đồng.

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn vào công ty con để thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho khoản đầu tư này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, Số 98A Nguyễn Như Kôm Tum,
Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

Mẫu số B 09-DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (TIẾP THEO)**10. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGÁN HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty TNHH Thương mại sản xuất Lan Anh Hoa Cương	10.532.989.467	10.532.989.467	10.532.989.467	10.532.989.467
Công ty Cổ phần Làng đá Sài Gòn	6.057.707.242	6.057.707.242	6.057.707.242	6.057.707.242
Công ty TNHH MTV Nguyễn Tuyên	4.128.467.100	4.128.467.100	4.128.467.100	4.128.467.100
Công ty TNHH Xây dựng Việt Đức	1.399.964.168	1.399.964.168	1.399.964.168	1.399.964.168
Các đối tượng khác	3.544.889.702	3.544.889.702	3.648.179.307	3.648.179.307
Cộng	25.664.017.679	25.664.017.679	25.767.307.284	25.767.307.284

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**a. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp, bù trừ trong năm		Số cuối năm	
	VND	Số phải nộp trong năm VND	VND	Số đã thực nộp, bù trừ trong năm VND	VND	Số cuối năm VND		
Thuế GTGT	26.343.673	-	-	-	-	26.343.673		
Cộng	26.343.673	-	-	-	26.343.673			

b. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp, bù trừ trong năm		Số cuối năm	
	VND	Số phải nộp trong năm VND	VND	Số đã thực nộp, bù trừ trong năm VND	VND	Số cuối năm VND		
Thuế giá trị gia tăng	-	1.286.692.054	1.286.692.054	1.286.692.054	-	-		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	238.488.484	-	-	238.488.484	-	-		
Thuế thu nhập cá nhân	7.633.436	17.693.882	17.693.882	20.524.837	4.802.481	4.802.481		
Phí, lệ phí và các khoản khác	-	3.000.000	3.000.000	3.000.000	-	-		
Cộng	246.121.920	1.307.385.936	1.307.385.936	1.548.705.375	4.802.481	4.802.481		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (TIẾP THEO)**12. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty CP Tư vấn Đầu tư Phát triển và Xây dựng THIKECO (i)	925.823.636	925.823.636
Doanh nghiệp tư nhân XD Long Lâm Điện Biên	593.255.000	-
Cục thi hành án Hà Nội	-	57.500.000
Cộng	1.519.078.636	983.323.636

- (i) Khoản trích trước chi phí khảo sát đo đạc địa hình và lập quy hoạch chi tiết xây dựng cho dự án Bất động sản tại huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình. Khoản chi phí phải trả Công ty CP Tư vấn đầu tư phát triển và Xây dựng THIKECO về chi phí khảo sát đo đạc địa hình và lập quy hoạch và lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cho dự án Bất động sản tại huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình, số tiền 925.823.636 đồng. Đến thời điểm 31/12/2020, khoản chi phí trên vẫn chưa được Công ty CP Tư vấn đầu tư phát triển và Xây dựng THIKECO lập hoá đơn và bàn giao cho Công ty CP Tài nguyên.

13. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Kinh phí công đoàn	27.719.787	20.119.787
Các khoản phải trả, phải nộp khác	56.340.483.350	4.328.285.692
<u>Trong đó</u>		
Nguyễn Gia Long (i)	50.000.000.000	-
Công ty CP Tư vấn quản lý và xây dựng Việt Nam	2.512.197.658	-
Công ty CP Xây dựng Henryco Việt Nam	1.570.575.150	1.920.575.150
Công ty CP Công trình Viettel - Khu vực 4	1.514.110.789	1.514.110.789
Các đối tượng khác	743.599.753	893.599.753
Cộng	56.368.203.137	4.348.405.479
Trong đó: Phải trả khác là các bên liên quan (Chi tiết tại thuyết minh số VII.1 - Bên liên quan)	50.000.000.000	-

- (i) Hợp đồng mượn tiền số 2207/2020/HĐMT/TN-NGL ngày 22 tháng 07 năm 2020, Công ty đã mượn 50 tỷ đồng tiền mặt của ông Nguyễn Gia Long để bổ sung vốn lưu động. Khoản tiền mượn này không chịu lãi suất, không có tài sản đảm bảo, thời hạn mượn tiền là 12 tháng kể từ ngày 22 tháng 07 năm 2020.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Toà nhà Thăng Long, Số 98A Ngụy Như Kôm Tum,
Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Mẫu số B 09-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (TIẾP THEO)**14. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH**

	Số cuối năm VND		Trong năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Vay ngắn hạn						
Bà Đào Lưu Hương	-	-	-	400.000.000	400.000.000	400.000.000
Cộng vay ngắn hạn	-	-	-	400.000.000	400.000.000	400.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	277.560.000	277.560.000			368.560.000	368.560.000
Cộng vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	277.560.000	277.560.000			768.560.000	768.560.000
b. Vay dài hạn						
Ngân hàng TMCP Kiên Long - PGD Ba Đình (i)	948.410.000	948.410.000	-	277.560.000	1.225.970.000	1.225.970.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Trung tâm Kinh doanh	-	-	-	91.000.000	91.000.000	91.000.000
Vay dài hạn	948.410.000	948.410.000	-	368.560.000	1.316.970.000	1.316.970.000
Trừ: vay dài hạn đến hạn trả	277.560.000	277.560.000			368.560.000	368.560.000
Ngân hàng TMCP Kiên Long - PGD Ba Đình	277.560.000	277.560.000			277.560.000	277.560.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Trung tâm Kinh doanh	-	-			91.000.000	91.000.000
Cộng vay và nợ thuế tài chính dài hạn	670.850.000	670.850.000			948.410.000	948.410.000

(i) Hợp đồng tín dụng số 079/17/HDTD/0802-6251 ngày 19/05/2017 tại Ngân hàng TMCP Kiên Long - CN Hà Nội - PGD Ba Đình với các điều khoản chi tiết sau: Hạn mức tín dụng: 1.943.000.000 đồng, mục đích vay: Bổ sung tài sản cố định - Mua xe ô tô Mercedes - Benz E250, thời hạn cho vay: 84 tháng kể từ ngày tiếp theo sau ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay: căn cứ theo từng giấy nhận nợ, các hình thức bảo đảm tiền vay: Giá trị tài sản đảm bảo là tài sản theo hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị, phương tiện vận tải số 008/17/HDTCT giá 2.429.000.000 đồng, số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2020 là 948.410.000 đồng, số dư nợ gốc phải trả 12 tháng tới là 277.560.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN
 Tầng 8, Toà nhà Thăng Long, Số 98A Ngụy Như Kôm Tum,
 Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (TIẾP THEO)

14. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Lịch trả tiền vay và nợ dài hạn:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	277.560.000	368.560.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	670.850.000	948.410.000
Cộng	948.410.000	1.316.970.000
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng	277.560.000	368.560.000
Số phải trả sau 12 tháng	670.850.000	948.410.000

15. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của Chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư đầu năm trước	255.000.000.000	2.019.000.000	10.711.163.262	267.730.163.262
Lãi trong năm	-	-	2.944.055.410	2.944.055.410
Số dư đầu năm nay	255.000.000.000	2.019.000.000	13.655.218.672	270.674.218.672
Lỗ trong năm	-	-	(2.665.353.024)	(2.665.353.024)
Số dư cuối năm nay	255.000.000.000	2.019.000.000	10.989.865.648	268.008.865.648

Cổ phiếu

Số cuối năm Cổ phiếu	Số đầu năm Cổ phiếu
25.500.000	25.500.000
25.500.000	25.500.000
25.500.000	25.500.000
25.500.000	25.500.000

Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng

- Cổ phiếu phổ thông

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

- Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (TIẾP THEO)****16. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ****Báo cáo bộ phận chính yếu: Theo lĩnh vực kinh doanh**

Trong năm, Công ty chỉ phát sinh doanh thu từ hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng. Do đó, Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo bộ phận chính yếu: Theo khu vực địa lý

Công ty có trụ sở duy nhất đặt tại Tầng 8, Toà Nhà Thăng Long, Số 98A Phố Ngụy Như Kom Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội. Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không có nghĩa vụ phải trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**1. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng	12.866.920.534	104.355.348.465
Cộng	12.866.920.534	104.355.348.465

2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn hàng hoá đã bán	12.239.482.637	98.977.619.585
Cộng	12.239.482.637	98.977.619.585

3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	77.544	2.464.431
Thu nhập từ việc thoái vốn hợp đồng hợp tác đầu tư (*)	-	16.500.000.000
Cộng	77.544	16.502.464.431

(*) Là khoản danh thu phát sinh từ việc thoái vốn tại Dự án Khu nhà ở Tân Thanh theo biên bản thanh lý hợp đồng ngày 02 tháng 12 năm 2019.

4. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	128.745.804	175.954.972
Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư	5.806.225	68.304.314
Hoàn nhập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư	(313.355.864)	-
Cộng	(178.803.835)	244.259.286

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG (TIẾP THEO)**5. CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên bán hàng	39.369.474	209.257.632
Cộng	39.369.474	209.257.632

6. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.052.941.705	1.421.078.812
Chi phí vật liệu quản lý, công cụ dụng cụ	53.300.610	23.245.234
Chi phí khấu hao TSCĐ	601.741.452	601.741.452
Thuê, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	570.853.642	1.037.276.334
Chi phí bằng tiền khác	20.392.959	39.842.447
Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	1.008.062.205	4.855.883.691
Cộng	3.310.292.573	7.982.067.970

7. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	(2.665.353.024)	3.330.521.645
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	160.554.970	(1.398.190.468)
Các khoản điều chỉnh tăng	160.554.970	276.123.329
<i>Chi phí không hợp lý khi tính thuế</i>	160.554.970	276.123.329
Các khoản điều chỉnh giảm	-	1.674.313.797
<i>Lỗi các năm trước chuyển sang</i>	-	1.674.313.797
Thu nhập chịu thuế	(2.504.798.054)	1.932.331.177
Thuế suất	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	386.466.235

8. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu không trình bày trên Báo cáo tài chính riêng mà được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty Cổ phần Tài Nguyên theo hướng dẫn tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu.

9. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân công	1.092.311.179	1.630.336.444
Chi phí khấu hao tài sản cố định	601.741.452	601.741.452
Chi phí dịch vụ mua ngoài	573.853.642	10.105.340.759
Chi phí khác bằng tiền	73.693.569	76.886.342
Cộng	2.341.599.842	12.414.304.997

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊNTầng 8, Toà nhà Thăng Long, Số 98A Ngụy Như Kom Tum,
Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội**Mẫu số B 09-DN**Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN****Bên liên quan**Nguyễn Gia Long
Nguyễn Bá Huấn
Vũ Tuấn Hoàng
Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ Thương mại Tài
Nguyên
Công ty CP Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường
tỉnh Điện Biên**Mối quan hệ**Chủ tịch HĐQT
Thành viên HĐQT kiêm TGD
Phó Tổng Giám đốc
Công ty con
Công ty hợp tác kinh doanh

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tạm ứng	50.000.000.000	2.400.000.000
Nguyễn Bá Huấn	20.000.000.000	2.400.000.000
Vũ Tuấn Hoàng	30.000.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	18.320.523.158	5.290.724.832
Công ty CP Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên	18.320.523.158	5.290.724.832
Phải thu khác dài hạn	24.000.000.000	24.000.000.000
Công ty CP Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên	24.000.000.000	24.000.000.000
Phải trả khác	50.000.000.000	-
Nguyễn Gia Long	50.000.000.000	-

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng

Thu nhập Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng được hưởng trong năm như sau:

Họ tên	Chức danh	Năm nay VND
Ông Nguyễn Bá Huấn	Tổng Giám đốc	260.000.000
Ông Vũ Tuấn Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	260.000.000
Bà Vũ Thị Hồng Nhung	Kế toán trưởng	234.000.000
Cộng		754.000.000

2. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trong Báo cáo tài chính riêng.

Nguyễn Thị Hồng Tươi
Người lập biểuVũ Thị Hồng Nhung
Kế toán trưởngNguyễn Bá Huấn
Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 04 năm 2021